

Thực trạng của việc tăng giá cả hàng hóa trong những tháng đầu năm 2004 và các biện pháp kiểm soát giá

TS. NGUYỄN NGỌC ĐỊNH

Bước sang đầu năm 2004, chỉ số giá cả ở Việt Nam có những biến động đáng kể. Chỉ riêng 3 tháng đầu năm, chỉ số giá cả đã tăng đến 4,9%. Nếu lấy mốc từ sau năm 1997 thì sự biến động này có phần không bình thường, bởi việc tăng giá ở thời điểm này không chỉ diễn ra trên một số mặt hàng cá biệt mà hầu hết ở các mặt hàng. Nhiều dự đoán cho rằng trong năm 2004 mức giá có thể tăng trên 5% thậm chí đến 6% hoặc hơn nữa. Việc giá cả tăng lên ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế (dự kiến GDP năm 2004 tăng từ 7% - 7,5%), ảnh hưởng đến sức mua của dân cư, tác động dây chuyền đến các hoạt động kinh tế - xã hội khác và trong quan hệ thanh toán mậu dịch quốc tế.

Việc phân tích và tìm ra những nguyên nhân của tăng giá nói trên là rất cần thiết bởi điều này sẽ cho phép áp dụng những biện pháp kinh tế có hiệu quả để kiểm soát giá cả, bình ổn vật giá, nâng cao sức mua của đồng tiền Việt Nam và tác động đến tiến trình tăng trưởng kinh tế bền vững.

1. Về nguyên nhân

1.1 Quan hệ cung cầu hàng hóa:

Trước hết, về quan hệ cung cầu, hiện tượng giá cả hàng hóa tăng lên, thông thường chúng ta thường đề cập ngay đến quan hệ cung cầu hàng

hóa. Đường nhiên, yếu tố này có tác động trực tiếp và gián tiếp. Song đối chiếu với thực tế, thì mức luân chuyển hàng hóa của năm 2004 đang gia tăng. Có chăng là sự thay đổi trong kết cấu hàng hóa, đặc biệt là thực phẩm. Dịch cúm gà cuối năm 2003 đã không cho phép thịt gà tham gia thị trường, làm giá cả của một số thực phẩm khác như: cá, thịt ... tăng giá từ 15% - 20% cũng làm ảnh hưởng đến giá các loại thực phẩm khác. Việc tăng giá này chủ yếu là do biến động về cơ cấu mặt hàng của chủng loại hàng hóa. Như vậy, yếu tố cung - cầu tuy có ảnh hưởng đến biến động giá cả nhưng không phải là nguyên nhân bao trùm là cho chỉ số giá tăng trong thời gian qua.

1.2 Giá cả của một số mặt hàng quan trọng:

Việc tăng giá cả một số mặt hàng hàng quan trọng, ảnh hưởng dây chuyền đến chỉ số giá cả. Đầu năm 2004, với việc tăng giá của một số mặt hàng như: thép, xăng dầu, xi măng, phân bón, dược phẩm, lúa gạo... không thể không ảnh hưởng đến giá cả của các hàng hóa dịch vụ và các công trình xây dựng hữu quan. Đơn cử: việc tăng giá xăng làm cho giá thành sản xuất một số sản phẩm công nghiệp tăng từ 4% - 6%, giá thực phẩm tăng 5%. Giá xăng tăng là giá giao thông vận tải tăng. Giá lúa tăng từ 200 - 400 đồng/kg làm cho giá dịch vụ ăn uống, sinh hoạt khác tăng theo.

Mặc dù trong một số mặt hàng này Nhà nước đã giảm thuế từ 5% xuống 0% đối với sản xuất và nhập khẩu song số hàng hóa tồn đọng tiếp tục đưa ra bán không thể thực hiện theo giá giảm cùng lúc với quyết định giảm thuế của Nhà nước. Yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến những biến động giá trên thị trường có tính "lan truyền".

1.3 Yếu tố tiền tệ:

Từ cuối năm 2003, xảy ra hiện tượng tiền gửi vào ngân hàng ít hơn số tiền do người gửi rút ra, vì lãi suất huy động giảm xuống còn 0,6%/tháng. Điều này làm tăng lượng tiền trong lưu thông, có thể dẫn đến sự mất tương xứng giữa hàng - tiền và làm tăng giá. Mặt



Ảnh Diệp Đức Minh

khác, khi đồng tiền không ổn định, kiểu hối từ nước ngoài chuyển về như trước nay thường được lưu giữ ở ngân hàng ngoại thương, nay do sự biến động về giá nên khi nhận kiểu hối, khách hàng chuyển sang nhận bằng USD thay vì bán USD cho ngân hàng để lấy VND. Do đó, số dư VND tồn đọng nhiều, nhu cầu vay thấp, lãi suất hạ, tiền mặt tham gia lưu thông tăng... tất cả những yếu tố đó dự phần vào việc làm tăng giá trong chừng mực nhất định trên thị trường.

1.4 Ảnh hưởng của giá cả thế giới:

Ngoài giá thép tăng do nhập khẩu phôi thép và giá xăng dầu như đã đề cập ở trên, sự tăng giá vàng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tăng chỉ số giá cả trên thị trường. Bởi tăng giá vàng sẽ ảnh hưởng đến giá cả địa ốc. Giá cả địa ốc cũng ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hệ thống giá cả khác, tạo thành một chuỗi tác động liên hoàn đến sự biến động của giá cả trên thị trường.

1.5 Yếu tố tỷ giá hối đoái:

Tương quan giữa VND và các ngoại tệ mạnh, đặc biệt là USD và euro đều tăng. Yếu tố này làm cho những hàng hóa quy đổi theo USD và euro đều tăng lên. Theo đó tâm lý muốn đổi ngoại tệ mạnh để cất trữ...

1.6 Việc phát hành các đồng tiền có mệnh giá cao:

Việc phát hành đồng tiền có mệnh giá cao, đặc biệt là vào dịp Tết, có làm ảnh hưởng đến tăng giá không? Rồi hiện tượng sau Tết, sao giá cả lại tăng? Theo chúng tôi, xét về mặt biểu hiện thì khó nhận thấy song dường như có sự tác động vô hình và tâm lý tiêu tiền. Điều này chúng tôi chưa đủ thông tin để khẳng định, song cũng cần xem xét khách quan về ảnh hưởng của nó đối với các động thái về giá cả trong thời gian qua và không nên loại trừ nó.

1.7 Yếu tố đầu cơ, tồn hàng, chờ giá lên để tìm lợi nhuận cao:

Hiện tượng này làm mất cân đối cung - cầu hàng hóa và đẩy giá lên. Ngoài ra còn có một số nguyên nhân phụ khác.

1.8 Các yếu tố khác:

Các yếu tố như sức mua tăng lên

ở các đô thị do lượng khách du lịch tăng, giao lưu phát triển hơn dẫn đến thay đổi tâm lý tiêu dùng, mức sống được nâng lên ở một số tầng lớp dân cư do nhiều nguyên nhân... Các yếu tố đó đều có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự biến động giá cả.

Những diễn biến trên cho thấy trong thời gian tới giá cả hàng hóa vẫn chưa nằm trong vòng kiểm soát một cách chắc chắn. Để kiểm soát được giá cả, Nhà nước cần kịp thời có những chính sách vĩ mô và các biện pháp điều hành phù hợp để sớm ổn định giá cả, bảo đảm sự phát triển bền vững cho nền kinh tế trước mắt và lâu dài.

2. Các giải pháp để bình ổn giá cả

2.1 Các giải pháp trước mắt:

- Tăng mức luân chuyển hàng hóa trên thị trường để thỏa mãn cung - cầu hàng hóa tiêu dùng, đặc biệt là các hàng hóa tiêu dùng đại chúng (phổ biến), bảo đảm sức mua của các tầng lớp dân cư và bình ổn mặt bằng giá cả hoặc nếu có tăng giá thì mức tăng không nhiều và có thể kiểm soát được.

- Áp dụng miễn, giảm thuế kịp thời một số mặt hàng trọng yếu, đặc biệt là hàng nhập khẩu, chịu sự tác động trực tiếp của giá cả quốc tế như: xăng, phôi thép, phân bón, dược phẩm và các nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất... Bởi những giá cả này tăng lên, không tránh khỏi những tác động dây chuyền đến việc tăng giá đối với các sản phẩm cũng như các dịch vụ liên quan...

- Trong thời gian này, nhất quyết phải bình ổn giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như: điện nước, dược phẩm, các dịch vụ thiết thực cho cuộc sống. Bởi lẽ, trong thời điểm này mà giá cả các mặt hàng nói trên tăng lên thì không khỏi tạo áp lực đối với các mặt hàng khác.

- Trong khuôn khổ cho phép, tìm mọi biện pháp để kiểm soát giá vàng. Ngoại trừ áp lực của giá cả quốc tế, chúng ta có thể chủ động kìm giá bằng cách nhập vàng và đưa lượng vàng cần thiết vào lưu thông một cách thường xuyên để bảo đảm

quan hệ cung cầu vàng và giữ giá vàng biến động ở một biên độ cần thiết.

- Kiểm soát tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền Việt Nam với các ngoại tệ mạnh, đặc biệt là USD. Trong đó, hạn chế hiện tượng đổi USD để cất trữ làm tăng số dư VND trong các ngân hàng, gây nên xu hướng giảm lãi suất tiền gửi (VND), tăng tiền mặt trong lưu thông.

- Ngoài ra còn một số biện pháp khác như chủ động điều chỉnh giá cả nhà nước (nghĩa là giá do Nhà nước ấn định, không theo quy luật cung cầu), hoặc các biện pháp nhập khẩu các hàng hóa hợp lý, không gây tác động "xấu" đến sự biến động của giá cả thị trường.

2.2 Các biện pháp lâu dài:

Cần tập trung vào một số biện pháp quan trọng sau:

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững bảo đảm cân đối mặt bằng cung - cầu hàng hóa và kiểm chế tăng giá.

- Chính sách khuyến khích sử dụng hàng nội địa để hạn chế phụ thuộc vào sự tác động của tăng giá do ảnh hưởng của giá cả quốc tế.

- Chính sách tiền tệ nhạy cảm, đặc biệt là chính sách ngoại hối, thích ứng với đặc tính của nền kinh tế "mở" nhằm bảo đảm tương quan hợp lý giữa xuất nhập khẩu hàng hóa và giữ được giá trị VND so với các ngoại tệ mạnh và để phòng hiện tượng tăng giá đột biến không lợi cho sản xuất và đời sống.

- Chính sách thuế linh hoạt, mềm dẻo, đặc biệt đối với thuế xuất nhập khẩu, nhằm thực hiện kịp thời các ưu đãi về thuế và ứng phó với những biến động kinh tế làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và sức mua của các tầng lớp dân cư cũng như ảnh hưởng chung đến nhịp độ tăng trưởng kinh tế.

Sự phối hợp giữa các biện pháp điều hành cập nhật về giá cả, cùng với các chính sách chỉ đạo nói trên sẽ góp phần đáng kể để bình ổn vật giá trong năm 2004 cũng như các năm tiếp sau trong điều kiện kinh tế Việt Nam ■